

TÁI CẤU TRÚC KINH TẾ ĐỨC: THÁCH THỨC VÀ TRIỂN VỌNG

Trần Thị Khánh Hà*, Phạm Trần Huyền Linh**

Ngày nhận bài: 28/10/2025 | Ngày gửi phản biện: 06/11/2025 | Ngày duyệt đăng: 18/11/2025

Tóm tắt: *Nền kinh tế Đức được đánh giá là đang phải đối mặt với những thách thức cấu trúc nghiêm trọng và mang tính hệ thống, trong đó có ba vấn đề lớn là: mất đi nền tảng năng lượng giá rẻ từ nguồn cung của Nga; sự thay đổi vai trò của Trung Quốc từ đối tác thương mại chiến lược thành đối thủ cạnh tranh công nghệ; và sự suy giảm năng lực cạnh tranh quốc gia do hạ tầng lạc hậu, số hóa chậm trễ và đầu tư thấp kéo dài. Sự suy yếu của kinh tế Đức không phải là hiện tượng chu kỳ ngắn hạn, mà là kết quả của những điểm nghẽn mang tính hệ thống. Bài viết phân tích các thách thức mang tính cấu trúc đặt trong dài hạn của nền kinh tế Đức, đồng thời cho thấy triển vọng tăng trưởng phục hồi là có nhưng cần có sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và xã hội.*

Từ khóa: kinh tế, tái cấu trúc, thách thức, triển vọng, Đức

Abstract: *The German economy is assessed to be facing serious and systemic structural challenges, including three major issues: the loss of its cheap energy base from Russia; the changing role of China from a strategic trading partner to a technological competitor; the decline in national competitiveness due to outdated infrastructure, slow digitalization, and persistently low investment. The weakening of the German economy is not a short-term cyclical phenomenon, but rather the result of systemic bottlenecks. The article analyzes the long-term structural challenges facing the German economy, while also showing that the prospect of growth recovery exists but requires strong consensus within the political and social systems.*

Keywords: economy, restructuring, challenges, prospects, Germany

* ThS., Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ

** Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Đặt vấn đề

Nền kinh tế Đức, động cơ tăng trưởng của Liên minh Châu Âu (EU), đang trải qua một giai đoạn rất khó khăn. GDP tăng trưởng âm 2 năm liên tiếp với mức giảm 0,3% năm 2023, giảm 0,2% trong năm 2024, dự báo chỉ phục hồi rất ít vào năm 2025 (Trung Hưng, 2025). Tình trạng trì trệ kinh tế diễn ra song song với bất ổn chính trị: lần đầu tiên trong lịch sử Cộng hòa Liên bang Đức, một chính phủ liên minh tan rã chỉ sau ba năm rưỡi cầm quyền, dẫn đến cuộc bầu cử trước thời hạn vào tháng 2/2025 và tân Thủ tướng Friedrich Merz chỉ được thông qua sau hai vòng bỏ phiếu tại Quốc hội Liên bang (Bundestag).

Sự suy yếu kéo dài của kinh tế Đức không thể lý giải bằng các yếu tố mang tính chu kỳ như lạm phát cao, chi phí vay tăng hay sự gián đoạn thương mại toàn cầu do đại dịch. Thay vào đó, nhiều ý kiến cho rằng nước Đức đang đối mặt với những thách thức cấu trúc nghiêm trọng và mang tính hệ thống, trong đó có ba vấn đề lớn là: mất đi nền tảng năng lượng giá rẻ từ nguồn cung của Nga; sự thay đổi vai trò của Trung Quốc từ đối tác thương mại chiến lược thành đối thủ cạnh tranh công nghệ; và sự suy giảm năng lực cạnh tranh quốc gia do hạ tầng lạc hậu, số hóa chậm trễ và đầu tư thấp kéo dài.

Trong bối cảnh đó, Chính phủ đại liên minh Dân chủ/ Xã hội Cơ đốc giáo (CDU/CSU) và Đảng Dân chủ Xã hội (SPD) phải đối mặt với bài toán hóc búa: khôi phục động lực tăng trưởng ngắn hạn đồng thời tái cấu trúc mô hình kinh tế. Thủ tướng Friedrich Merz, lãnh đạo khối bảo thủ Liên minh CDU/CSU, đã thể hiện tư duy đổi mới táo bạo với việc thành lập Bộ Liên bang về Kỹ thuật số và Hiện đại hóa Nhà nước (Federal Ministry for Digital and State Modernization), cùng với sửa đổi quy định “phanh nơ” trong Hiến pháp để mở rộng đầu tư công. Tuy nhiên, ông Merz đang đối mặt với những khó khăn nội tại như liên minh chính trị mong manh, tâm lý xã hội bảo thủ và rủi ro từ môi trường khu vực và quốc tế (bất ổn địa chính trị tại châu Âu, rạn nứt trong liên minh xuyên Đại Tây Dương EU - Mỹ), những nhân tố có thể hạn chế khả năng cải cách thực chất.

1. Một số thách thức cấu trúc đối với nền kinh tế Đức

1.1. Về năng lượng

Trong suốt nhiều thập kỷ, nền công nghiệp Đức được hưởng lợi từ năng lượng giá rẻ và ổn định, chủ yếu từ nguồn cung khí đốt qua đường ống của Nga và sản xuất điện hạt nhân. Tuy nhiên, cấu trúc này bị đảo lộn do quyết tâm phi carbon hoá của Chính phủ Đức với hai sự kiện mang tính bước ngoặt: 1) quyết định loại bỏ hoàn toàn điện hạt

nhân, đặc biệt là sau sự cố tại nhà máy điện hạt nhân Fukushima của Nhật Bản (năm 2011): các nhà máy điện hạt nhân của Đức dần đóng cửa, lộ trình đã hoàn tất vào giữa tháng 4/2023 (Trần Quyên, 2023); 2) chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại Ukraine từ năm 2022 dẫn đến việc chấm dứt hầu hết nguồn cung khí đốt từ Nga do các lệnh trừng phạt lẫn nhau (Ngọc Trang, 2025). Kết quả là, theo Brzeski (2025), giá điện tại Đức vào năm 2023 đã cao gấp ba lần so với năm 2019, cao gấp đôi so với Pháp và Trung Quốc và gần xấp xỉ ba lần so với Mỹ (Carsten Brzeski, 2025). Điều này khiến hàng hoá công nghiệp Đức mất khả năng cạnh tranh về giá, một lợi thế truyền thống của Đức. Các ngành sản xuất tiêu thụ điện năng lớn như hóa chất, luyện kim, ô tô và linh kiện điện tử buộc phải cắt giảm sản lượng hoặc chuyển một phần dây chuyền sang các quốc gia có chi phí thấp hơn (Reuters, 2024), bất kể Chính phủ Thủ tướng Olaf Scholz đã đưa ra những cam kết trợ cấp lớn.

Mặt tích cực có thể thấy là Đức đang nhanh chóng chuyển đổi sang năng lượng xanh với tỷ trọng năng lượng tái tạo hơn 60% tổng điện năng sản xuất (so với 20% năm 2010) (Carsten Brzeski, 2025). Tuy nhiên, năng lượng tái tạo vẫn chưa ổn định, phụ thuộc thời tiết và đòi hỏi đầu tư lớn vào lưu trữ và lưới điện thông minh. Khoảng trống năng lượng từ việc loại bỏ điện hạt nhân và khí đốt Nga đang buộc Đức phải nhập khẩu khí hóa lỏng (LNG), chủ yếu từ Mỹ và Canada, với chi phí cao, làm tăng áp lực ngân sách nhà nước và doanh nghiệp.

Ngoài ra, sự trỗi dậy của trí tuệ nhân tạo (AI), các trung tâm dữ liệu, công nghiệp 4.0 và xe điện đang đẩy nhu cầu năng lượng ngày càng cao hơn. Nếu không có chiến lược đảm bảo nguồn cung hiệu quả và chi phí hợp lý, năng lượng sẽ tiếp tục là nút thắt làm suy giảm năng suất và đầu tư của nền kinh tế số một châu Âu.

1.2. Trung Quốc -từ thị trường chủ lực đến đối thủ chiến lược

Kể từ khi Trung Quốc gia nhập WTO năm 2001, nước này trở thành thị trường chủ chốt của hàng công nghiệp xuất khẩu Đức. Theo Ryan (2025), xuất khẩu Đức sang Trung Quốc tăng gấp 8 lần trong 20 năm, đặc biệt là các mặt hàng máy móc, ô tô và sản phẩm công nghệ cao (John Ryan, 2025). Thị trường tỷ dân đã góp phần đưa nền kinh tế Đức trở thành động lực tăng trưởng của EU.

Tuy nhiên, cục diện đã thay đổi nhanh chóng sau khi Trung Quốc công bố và quyết liệt thực thi chiến lược “Made in China 2025” (năm 2015) như một phiên bản tham vọng hơn của “Industry 4.0” của Đức (năm 2011). Trung Quốc không chỉ đặt mục tiêu thay thế nhập khẩu trong các ngành công nghệ cao, mà còn trở thành siêu cường công

nghiệp - công nghệ hàng đầu thế giới. Đến nay, trong ngành ô tô điện, các công ty như BYD, NIO và Geely đang vượt mặt các tên tuổi truyền thống của Đức cả tại thị trường nội địa Trung Quốc lẫn quốc tế (Minh Hằng, 2025). Tại Châu Âu, các sản phẩm công nghệ và xe điện Trung Quốc bắt đầu mở rộng thị phần nhờ lợi thế giá rẻ và được Bắc Kinh hỗ trợ chính sách mạnh mẽ. Các hãng xe Đức như Volkswagen, BMW và Mercedes-Benz, từng rất được ưa chuộng tại Trung Quốc, đang bị loại khỏi chuỗi cung ứng hoặc bị áp thuế ngược lại.

Sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc đã khiến mô hình xuất khẩu của Đức trở nên dễ tổn thương hơn bao giờ hết. Việc “giảm rủi ro” (de-risking) trong quan hệ thương mại với Trung Quốc hiện được xem là chiến lược tất yếu, nhưng đồng nghĩa với việc Đức cần nhanh chóng tìm kiếm thị trường thay thế, tăng cường thị trường nội địa và tái định vị chuỗi giá trị công nghiệp.

1.3. Suy giảm năng lực cạnh tranh

Theo Báo cáo Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF), sức cạnh tranh của Đức đang tụt dần, từ top 5 đầu thập niên 2010 xuống hạng 24 vào năm 2024 (IMD, 2024). Nguyên nhân của tình trạng này không chỉ đến từ chi phí sản xuất, mà sâu xa hơn là từ sự suy giảm nhanh chóng của chất lượng hạ tầng, giáo dục, chuyển đổi số và phát triển chính phủ điện tử chậm chạp. Về hạ tầng vật chất và kỹ thuật số, nhiều tuyến đường sắt, cao tốc và cầu cống tại Đức đã không được nâng cấp trong suốt 20 năm qua. Các thành phố lớn như Berlin, Hamburg hay Cologne thường xuyên bị ùn tắc nghiêm trọng. Trong khi đó, hệ thống internet băng thông rộng và 5G vẫn chậm hơn nhiều quốc gia EU. Sự yếu kém này ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực logistics và chuyển đổi số của doanh nghiệp. Về giáo dục và đào tạo nhân lực, kết quả PISA mới nhất cho thấy học sinh Đức ngày càng giảm sút năng lực toán học và đọc hiểu - một chỉ báo đáng lo ngại trong bối cảnh nhu cầu kỹ năng cao tăng mạnh. Mô hình đào tạo kép, từng là niềm tự hào của Đức, đang mất dần hấp dẫn trong thế hệ trẻ, trong khi các doanh nghiệp vừa và nhỏ (Mittelstand) gặp khó khăn trong tuyển dụng và kế nhiệm. Về nguồn vốn đầu tư công và tư, Đức tụt lại nghiêm trọng so với các nước thành viên EU khác. Trong suốt hai thập kỷ, tỷ lệ đầu tư công của Đức luôn thấp hơn mức trung bình của các nước EU, do sự kìm hãm của quy định “phanh nợ” (Schuldenbremse) trong Hiến pháp khiến khả năng vay vốn của Chính phủ liên bang bị giới hạn. Ở khu vực tư nhân, các doanh nghiệp chịu gánh nặng thuế và quy định pháp lý, thủ tục rắc rối khiến đầu tư đổi mới sáng tạo bị hạn chế. Tình trạng không có thể hệ

kế tục tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa, xương sống của nền kinh tế Đức, càng khiến đầu tư trì trệ (Brzeski, 2025).

Ba thách thức cấu trúc kể trên không phải là những vấn đề riêng lẻ mà đang tương tác lẫn nhau làm suy yếu nền tảng tăng trưởng dài hạn của Đức. Đáng chú ý, trong ba thách thức đó, có hai thách thức về năng lượng giá rẻ của Nga và thị trường Trung Quốc là khó khăn của cả EU, cùng với đó là nguy cơ mất bảo hộ quốc phòng của Mỹ, thông qua NATO, càng khiến kinh tế Đức nói riêng và EU nói chung chao đảo (Trung Hiếu, 2022). Đối với Chính phủ thủ tướng Merz, vấn đề đặt ra là tái cấu trúc tổng thể mô hình kinh tế. Đây là phép thử mang tính quyết định cho khả năng cải cách của nước Đức hiện nay, cũng như quyết định liệu Đức sẽ trở lại vị trí dẫn dắt cao nhất của EU hay lại tái hiện tình trạng “người bệnh của châu Âu” (sick man of Europe).

2. Cải cách của Chính phủ Thủ tướng Friedrich Merz

Ông Friedrich Merz đã trở thành Thủ tướng Đức sau hai vòng bỏ phiếu tại Quốc hội trong bối cảnh kinh tế trì trệ, lòng tin xã hội suy giảm và liên minh cầm quyền thiếu sự ổn định nội bộ. Dù gặp nhiều hoài nghi, chính phủ mới đã có những động thái chính sách đầu tiên nhằm tái cấu trúc nền kinh tế.

2.1. Chính sách tài khóa - sửa đổi “phanh nợ” và tăng đầu tư công

Một trong những bước đi đáng chú ý nhất dưới thời Merz là thúc đẩy thành công việc sửa đổi Hiến pháp để điều chỉnh quy định “phanh nợ”, vốn đã giới hạn khả năng chi tiêu công trong suốt hai thập kỷ. Việc sửa đổi được Quốc hội thông qua vào tháng 3/2025, cho phép tăng mức nợ công có kiểm soát để đầu tư thêm cho cơ sở hạ tầng và quốc phòng. Đây được xem là một bước ngoặt, mang lại dư địa tài khóa lớn hơn cho chính phủ nhằm tăng chi cho cơ sở hạ tầng, đặc biệt là giao thông, kỹ thuật số và năng lượng; tăng ngân sách quốc phòng trong bối cảnh xung đột Ukraine và căng thẳng địa chính trị; hỗ trợ quá trình chuyển đổi năng lượng xanh, bao gồm đầu tư vào hệ thống lưu trữ điện, mở rộng mạng lưới truyền tải và xây dựng nhà máy LNG tạm thời.

Sửa đổi “phanh nợ” là tín hiệu chính sách tích cực, cho phép chính phủ chi thêm cho đầu tư cơ sở hạ tầng và quốc phòng. Chính phủ Merz vẫn cam kết duy trì kỷ luật ngân sách trung hạn, tránh rơi vào tình trạng “chi tiêu bất chấp” vốn bị chỉ trích dưới thời các chính phủ cánh tả. Tuy nhiên, cần thêm cải cách mạnh mẽ về thủ tục hành chính, thuế doanh nghiệp và hệ thống giáo dục để khơi thông các điểm nghẽn dài hạn.

2.2. Chính sách năng lượng - cân bằng giữa thực dụng và xanh hóa

Chính sách năng lượng của Chính phủ ông Merz hướng đến mục tiêu cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch năng lượng bền vững. Liên minh cầm quyền ủng hộ các mục

tiêu khí hậu dài hạn như đạt trung hòa carbon vào năm 2045, tuy nhiên, ưu tiên hàng đầu vẫn là đảm bảo ổn định kinh tế và an ninh năng lượng trong bối cảnh chuyển đổi.

Về mặt cơ sở hạ tầng, chính phủ cam kết đầu tư vào lưới điện thông minh, hệ thống lưu trữ năng lượng và công nghệ hydro xanh. Hợp tác chiến lược như thỏa thuận giữa RWE và Total Energies sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp 30.000 tấn hydro xanh mỗi năm từ năm 2030 (IEA, 2025). Chính phủ cũng hướng đến cải cách khung pháp lý để đơn giản hóa các thủ tục cấp phép cho các dự án năng lượng bền vững, đồng thời thúc đẩy thị trường carbon như một công cụ giảm phát thải chính thay vì can thiệp mạnh từ nhà nước. Cách tiếp cận này phản ánh quan điểm thực dụng của CDU/CSU: duy trì cam kết với các mục tiêu môi trường nhưng không để điều đó cản trở tăng trưởng và ổn định kinh tế quốc gia (Tom Schmidtgen, Laura Hülsemann, 2025).

2.3. Chính sách đối với Trung Quốc - giảm rủi ro nhưng không tách rời

Dưới thời Thủ tướng Friedrich Merz, chính sách đối ngoại và kinh tế của Đức đối với Trung Quốc bước vào một giai đoạn điều chỉnh chiến lược, thể hiện rõ qua định hướng “giảm rủi ro nhưng không tách rời” (de-risking without de-coupling): không chấm dứt hợp tác với Trung Quốc, mà tập trung vào việc giảm thiểu sự phụ thuộc trong các lĩnh vực trọng yếu như công nghệ, năng lượng xanh và chuỗi cung ứng. Đây là sự thay đổi đáng chú ý so với nhiệm kỳ của Thủ tướng Olaf Scholz, vốn nghiêng nhiều hơn về chủ nghĩa thực dụng và duy trì quan hệ thương mại chặt chẽ với Trung Quốc bất chấp những lo ngại địa chính trị. Quan điểm mới phù hợp với định hướng chung của EU về giảm phụ thuộc chiến lược nhưng duy trì kênh đối thoại và hợp tác chọn lọc với Trung Quốc (European Parliament, 2024).

Chính sách “de-risking” được cụ thể hóa qua ba hướng đi chính: 1) đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, thông qua thúc đẩy quan hệ với Ấn Độ, Đông Nam Á và Mỹ Latinh; 2) siết chặt đầu tư nước ngoài, đặc biệt từ Trung Quốc, vào các lĩnh vực công nghệ nhạy cảm như 5G, AI và vi mạch; 3) hỗ trợ doanh nghiệp Đức giảm phụ thuộc vào chuỗi cung ứng tại Trung Quốc bằng ưu đãi thuế, bảo hiểm rủi ro và xúc tiến thương mại. Mặc dù vậy, Chính phủ vẫn xác định Trung Quốc giữ vai trò không thể thay thế trong chuỗi giá trị toàn cầu và vẫn là đối tác thương mại hàng đầu của Đức (kim ngạch thương mại song phương năm 2024 đạt khoảng 246 tỷ euro). Các doanh nghiệp lớn như Volkswagen, BMW, Siemens và BASF vẫn đang mở rộng đầu tư tại Trung Quốc, nhất là trong lĩnh vực xe điện và sản xuất công nghệ cao. Một phần lớn đầu tư của Đức vào Trung Quốc hiện nay là tái đầu tư lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh hiệu quả tại đây (Giulia Interesse, 2025).

Ở cấp EU, ông Merz thể hiện lập trường cứng rắn khi ủng hộ các biện pháp phòng vệ thương mại như điều tra chống bán phá giá đối với xe điện Trung Quốc, như BYD và NIO, vốn được Chính phủ Trung Quốc hậu thuẫn mạnh mẽ. Tuy nhiên, Đức vẫn cân bằng giữa việc bảo vệ ngành công nghiệp trong nước và duy trì xuất khẩu, nhất là khi ngành ô tô Đức vẫn phụ thuộc lớn vào thị trường Trung Quốc.

Như vậy, chính sách “giảm rủi ro nhưng không tách rời” phản ánh nỗ lực của Đức trong việc xây dựng một nền kinh tế linh hoạt, chắc chắn hơn trước biến động địa chính trị và sự rạn nứt trong quan hệ đồng minh EU - Mỹ, nhưng vẫn duy trì sự hiện diện tại thị trường Trung Quốc. Đây là sự chuyển hướng mang tính thực dụng, nhằm vừa đảm bảo an ninh kinh tế, vừa bảo toàn vị thế toàn cầu của các tập đoàn công nghiệp Đức.

2.4. Cải cách hành chính và chuyển đổi số

Cam kết cải cách hành chính sâu rộng và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, những nút thắt cản trở năng suất và hiệu quả điều hành ở Đức. Bộ Liên bang về Kỹ thuật số và Hiện đại hoá Nhà nước mới thành lập được trao quyền lập pháp độc lập và ngân sách riêng. Việc ông Karsten Wildberger, cựu Giám đốc điều hành của tập đoàn điện tử Ceconomy, được bổ nhiệm Bộ trưởng cho thấy Chính phủ muốn tận dụng chuyên môn của khu vực tư nhân để cải cách khu vực công. Điều này thể hiện quyết tâm đưa Đức, thuộc nhóm tụt hậu nhất về chuyển đổi số trong G7, vượt lên (Ben Knight, 2025).

Đồng thời, Chính phủ triển khai một loạt chính sách cụ thể nhằm đặt nền móng cho cải cách hành chính và chuyển đổi số: i) Rà soát và cắt giảm quy định hành chính (deregulation), đặc biệt đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cắt giảm thuế doanh nghiệp lên tới 46 tỷ euro. Một số thủ tục cấp phép, thuế quan và kiểm định chất lượng sản phẩm đang được chuyển đổi sang hình thức điện tử, giúp giảm thời gian chờ đợi và chi phí vận hành cho doanh nghiệp. ii) Phát triển chính phủ số nhằm hiện đại hóa hành chính công và tăng cường chủ quyền số. Việc thành lập Bộ Kỹ thuật số và Hiện đại hoá Nhà nước là bước đi chiến lược, với các sáng kiến như hệ thống ID số công dân, phát triển phần mềm và hạ tầng điện toán đám mây riêng biệt cho khu vực công (dự án German Stack); thúc đẩy an ninh số thông qua luật chống tin giả, tăng cường giám sát kỹ thuật số và cải cách pháp lý về an ninh mạng, hướng đến một nền quản trị số chủ động, minh bạch và an toàn hơn. Các chương trình tài trợ của Chính phủ cũng được lên kế hoạch trong các lĩnh vực vi điện tử, AI và điện toán lượng tử (Federal Ministry of the Interior, 2025). iii) Đầu tư vào cơ sở hạ tầng với một quỹ đặc biệt trị giá 500 tỷ euro, bắt đầu giải ngân ngay mùa hè 2025 (Politico, 2025).

3. Thách thức và triển vọng

3.1. Thách thức

Một rào cản lớn đối với chính sách cải cách của Chính quyền Merz là sự bất ổn trong liên minh cầm quyền. Vị Thủ tướng đã phải trải qua hai vòng bỏ phiếu tại Bundestag mới được phê chuẩn - điều chưa từng xảy ra với một thủ tướng Đức kể từ sau Thế chiến II. Việc 18 nghị sĩ liên minh không bỏ phiếu cho ông cho thấy nguy cơ phân rã trong nội bộ. Nếu liên minh CDU/CSU- SPD tiếp tục mâu thuẫn, các dự luật cải cách sâu rộng có thể bị đình trệ, thậm chí dẫn đến kết quả tồi tệ nhất là sụp đổ chính phủ như đã diễn ra đối với Chính phủ tiền nhiệm. Bên cạnh đó, ông Merz đối mặt với sự hoài nghi từ công chúng, khi các cuộc thăm dò đầu năm 2025 cho thấy hơn 60% người dân không tin ông phù hợp với vị trí thủ tướng (John Ryan, 2025).

Như đã trình bày, hiện trạng kinh tế của Đức đang bộc lộ nhiều vấn đề mang tính cấu trúc sâu sắc. Ngành công nghiệp sản xuất, đặc biệt là ô tô, đang bị Trung Quốc (và Mỹ) cạnh tranh gay gắt, như về xe điện và chuỗi cung ứng. Đức đang tụt hậu nghiêm trọng về chuyển đổi số và phát triển công nghệ mới (dù là nước đặt ra thuật ngữ industry 4.0). Sau hai năm liên tiếp tăng trưởng âm, năm 2025, GDP của Đức dự kiến chỉ đạt mức tăng khiêm tốn 0,2-0,3% (Lâm Anh, 2025).

Một thách thức khác đó là cơ cấu hành chính phân mảnh và thẩm quyền chồng chéo giữa Chính phủ Liên bang và các bang (Länder) gây trở ngại cho việc thực thi chính sách đồng bộ. Các dự án chuyển đổi số tại các bang như Bayern, NRW hay Sachsen vẫn có độ trễ lớn so với kỳ vọng. Khu vực công vẫn mang nặng tâm lý e ngại đổi mới, nặng về thủ tục giấy tờ, thiếu nhân lực kỹ thuật và văn hóa quản trị lạc hậu. Một số địa phương vẫn yêu cầu nộp hồ sơ bằng văn bản thay vì qua cổng điện tử. Đức thiếu trầm trọng nhân lực số chất lượng cao, cả trong khu vực công lẫn tư. Nhu cầu 660.000 lao động lành nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin là thiếu hụt quá lớn gây trở ngại trầm trọng cho chuyển đổi và vận hành hệ thống số (Trần Quyên, 2024).

Như vậy, Thủ tướng Friedrich Merz đã có những thay đổi chính sách đáng ghi nhận nhằm tháo gỡ những thách thức cấu trúc lớn của nền kinh tế Đức. Việc sửa đổi quy định tài khóa, thúc đẩy chuyển đổi số và chính sách “giảm rủi ro” với Trung Quốc cho thấy tầm nhìn thực dụng và quyết đoán của Thủ tướng. Tuy nhiên, bất ổn chính trị và tốc độ triển khai chậm có thể cản trở hiệu quả thực thi. Tương lai của mô hình kinh tế Đức phụ thuộc vào khả năng Chính phủ vượt qua các rào cản thể chế, khơi lại tinh thần đổi mới và sức mạnh công nghiệp đã làm nên biểu tượng “Made in Germany”. Tuy nhiên, tiến

độ thực hiện vẫn chậm và chưa lan tỏa đủ mạnh do sự thiếu ổn định chính trị nội bộ, hành chính công kênh, tâm lý sợ rủi ro trong khu vực công, thiếu nhân sự công nghệ có trình độ cao.

3.2. Đánh giá triển vọng thành công

Trước những thách thức cấu trúc sâu sắc, Chính phủ Liên minh đã nỗ lực tái cấu trúc nền kinh tế. Triển vọng thành công của các chính sách này là có, nhưng đòi hỏi Chính phủ phải vượt qua được những thách thức như đã đề cập.

Thực tế cho thấy ông Merz có một số lợi thế đáng kể. Trước hết, ông đã cho thấy tính thực dụng chính trị khi thuyết phục được Bundestag sửa đổi quy tắc “phanh nợ” trong Hiến pháp, cho phép tăng đầu tư công mà không bị ràng buộc bởi giới hạn nợ. Điều này mở ra không gian tài khóa chưa từng có để thúc đẩy tái thiết cơ sở hạ tầng, đầu tư quốc phòng và chuyển đổi số. Việc thành lập Bộ Liên bang về Kỹ thuật số và Hiện đại hóa Nhà nước là một tín hiệu quan trọng cho thấy Chính phủ quyết tâm cải cách hành chính và công nghệ, thậm chí đưa cách tiếp cận đổi mới từ khu vực tư vào khu vực công để mang lại sự đột phá. Bên cạnh đó, Đức vẫn còn nhiều nền tảng mạnh mẽ: kỹ sư chất lượng cao, hệ thống giáo dục và đào tạo nghề, năng lực sản xuất công nghiệp và công nghệ cao cũng như sự phân quyền hiệu quả ở địa phương. Điều Đức cần là một cú hích chính trị - điều mà Thủ tướng Merz và nội các của ông đang hướng đến - để phá vỡ thế trì trệ đã kéo dài trong thời gian vừa qua.

Như vậy, xét về tổng thể, Chính phủ Liên bang Đức hiện tại có khả năng đưa nước Đức vượt qua khủng hoảng và lấy lại đà tăng trưởng. Tuy nhiên, triển vọng này phụ thuộc chủ yếu vào hai điều kiện then chốt: *Thứ nhất*, khả năng duy trì sự ổn định trong liên minh cầm quyền ba đảng nhằm thúc đẩy và thực thi các cải cách thiết yếu; *Thứ hai*, có quyết tâm chính trị để vượt qua những lực cản mang tính xã hội và thể chế. Những cải cách bước đầu, đặc biệt trong các lĩnh vực chuyển đổi số và đầu tư công, mở ra cơ hội tạo đột phá. Dẫu vậy, để đạt được thành công bền vững, Chính phủ cần chứng minh năng lực điều hành hiệu quả trong bối cảnh một xã hội Đức vốn thận trọng trước những thay đổi nhanh và sâu rộng.

Kết luận

Chính phủ liên bang của Thủ tướng Merz đang đối mặt với một nhiệm vụ đầy thử thách là tái cấu trúc nền kinh tế Đức. Mặc dù các chính sách hiện tại có thể mang lại một số cải thiện trong ngắn hạn, nhưng để đạt được sự phục hồi bền vững và duy trì vị thế kinh tế của Đức trong dài hạn, cần có một chiến lược toàn diện và khả năng thực thi mạnh mẽ. Sự ổn định chính trị, sự đồng thuận xã hội và khả năng thích ứng với các thay đổi toàn cầu sẽ là yếu tố quyết định đến thành công của Chính phủ trong nhiệm kỳ này.

Tài liệu tham khảo

1. Ben Knight. (2025). *Is Karsten Wildberger really Germany's Elon Musk?*, <https://www.dw.com/en/is-karsten-wildberger-the-german-elon-musk/a-72536847>.
2. Carsten Brzeski. (2025). *Germany's three most pressing structural problems*, <https://think.ing.com/articles/germanys-three-most-pressing-structural-problems/>
3. European Parliament. (2024). *EU - China relations: De-risking or de-coupling - the future of the EU strategy towards China*, Policy Department, Directorate-General for External Policies, March 2024.
4. Federal Ministry of the Interior. (2025). *Germany launches government cloud*, <https://www.bmi.bund.de/SharedDocs/pressemitteilungen/EN/2025/03/dvc.html>
5. Giulia Interesse. (2025). *China - Germany Economic Relations 2025: What Merz's Leadership Means for Trade and Investment*, <https://www.china-briefing.com/news/china-germany-relations-2025-merz-leadership-trade-investment/>
6. IEA. (2025). *Energy System of Germany*, <https://www.iea.org/countries/germany>.
7. IMD (2024), *Rankings out of 67 countries World Competitiveness Ranking*, <https://www.imd.org/centers/wcc/world-competitiveness-center/rankings/world-competitiveness-ranking/rankings/wcr-rankings>
8. John Ryan. (2025). *Germany's economic reckoning*, <https://blogs.lse.ac.uk/europpblog/2025/05/08/germanys-economic-reckoning/>
9. Lâm Anh. (2025). *Những rào cản đối với kinh tế Đức trong năm 2025*, <https://www.qdnd.vn/quoc-te/doi-song/nhung-rao-can-doi-voi-kinh-te-duc-trong-nam-2025-809742>.
10. Minh Hằng. (2025). *Hành trình vươn ra thế giới của các hãng xe điện Trung Quốc*, <https://www.vietnamplus.vn/hanh-trinh-vuon-ra-the-gioi-cua-cac-hang-xe-dien-trung-quoc-post1035068.vnp>.
11. Ngọc Trang. (2025). *5 nguyên nhân khiến kinh tế Đức sa sút*, <https://vneconomy.vn/5-nguyen-nhan-khiến-kinh-te-duc-sa-sut.htm>
12. Politico. (2025). *Merz's coalition agrees on policy program aimed at boosting Germany's economy*, <https://www.politico.eu/article/friedrich-merz-coalition-germany-economy-policy-program/>, 28 May 2025.
13. Reuters. (2024). *More German companies mull relocation due to high energy prices, survey finds*, <https://brusselssignal.eu/2024/08/more-german-companies-mull-relocation-due-to-high-energy-prices-survey-finds/>, 1 August 2024.
14. Tom Schmidtgen, Laura Hülsemann. (2025). *Merz's coalition agrees on policy program aimed at boosting Germany's economy*, <https://www.politico.eu/article/friedrich-merz-coalition-germany-economy-policy-program/>
15. Trần Uyên. (2023). *Chính phủ Đức bảo vệ quyết định đóng cửa các nhà máy điện hạt nhân*, <https://baotintuc.vn/the-gioi/chinh-phu-duc-bao-ve-quyet-dinh-dong-cua-cac-nha-may-dien-hat-nhan-20230417114847732.htm>
16. Trần Uyên. (2024). *Đức thiếu hụt hơn 660.000 lao động lành nghề trong lĩnh vực công nghệ thông tin*, <https://bnews.vn/duc-thieu-hut-hon-660-000-lao-dong-lanh-nghe-trong-linh-vuc-cong-nghe-thong-tin/329747.html>.
17. Trung Hiếu. (2022). *Thịnh vượng của EU dựa vào Nga và Trung Quốc, thế giới cũ không còn nữa*, <https://vov.vn/the-gioi/quan-sat/thinh-vuong-eu-dua-vao-nga-va-trung-quoc-the-gioi-cu-khong-con-nua-post977021.vov>
18. Trung Hưng. (2025). *Đức: Chuyên gia kinh tế dự báo tăng trưởng bằng 0 trong năm 2025*, <https://nhandan.vn/duc-chuyen-gia-kinh-te-du-bao-tang-truong-bang-0-trong-nam-2025-post881529.html>